

Số: 06 /2017/QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 20 tháng 4 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định một số nội dung trong công tác quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Yên Bái**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 113/TTr-STTTT ngày 15 tháng 02 năm 2017.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

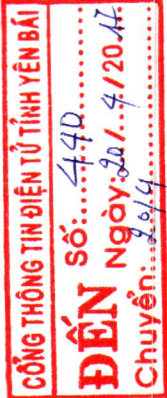
Quyết định này quy định một số nội dung trong công tác quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quyết định này áp dụng đối với các chủ điểm truy nhập Internet công cộng, chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 3. Cơ quan cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

Giao Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện việc cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Yên Bái theo quy định tại



Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

#### **Điều 4. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

1. Đại lý Internet và điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử chỉ được hoạt động trong khoảng thời gian từ 08 giờ 00 phút đến 22 giờ 00 phút hàng ngày.

2. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

3. Điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng bao gồm: điểm truy nhập Internet công cộng có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử; đại lý Internet; điểm truy nhập Internet công cộng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet; điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến tàu, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác có hợp đồng đại lý Internet ký với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng thông qua mạng máy tính (LAN, WAN) mà không kết nối với Internet, tuân thủ theo quy định tại khoản 8 Điều 36 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

#### **Điều 5. Điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng**

Phải đảm bảo tổng diện tích các phòng máy tối thiểu 50m<sup>2</sup> tại các phường thuộc địa bàn thành phố Yên Bái; tối thiểu 40m<sup>2</sup> tại các phường thuộc địa bàn thị xã Nghĩa Lộ, thị trấn trung tâm các huyện và thị trấn Thác Bà, huyện Yên Bình, thị trấn Nông trường Liên Sơn, thị trấn Nông trường Nghĩa Lộ, thị trấn Nông trường Trần Phú, xã Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn; tối thiểu 30m<sup>2</sup> tại các khu vực khác và phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 35 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

#### **Điều 6. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Hướng dẫn về trình tự, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi, gian hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định tại Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp

và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

3. Cập nhật danh sách các trò chơi G1 (trò chơi điện tử có sự tương tác giữa nhiều người với nhau, đồng thời thông qua hệ thống máy chủ trò chơi của doanh nghiệp) đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản trên trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông và thông báo cho các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

4. Chủ trì và phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc quản lý, thanh tra, kiểm tra, thống kê, báo cáo tình hình hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

5. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử để phổ biến pháp luật về quản lý Internet và trò chơi điện tử trên địa bàn tỉnh.

6. Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

#### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành Quy định quản lý hoạt động của đại lý Internet và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

#### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:** <sup>N</sup>

- Như Điều 8;
- Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh uỷ; HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (Tự kiểm tra văn bản);
- Văn phòng UBND tỉnh (Đăng Công báo);
- Chánh VP, Phó CVP UBND tỉnh;
- Báo Yên Bái, Đài PTTH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TH, VX. *dm*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*[Handwritten signature]*  
**Đỗ Đức Duy**

